

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần KCN cao su Bình Long
Năm 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800378251
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 289.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Xã Minh Hưng, Huyện Chợ Thành, Tỉnh Bình Phước.
- Số điện thoại: 0651.3645206
- Số fax: 0651.3645204
- Website: www.blip.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long được thành lập ngày 09/10/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 44.03.000090 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp với thời hạn hoạt động là 50 năm. Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 04 tháng 01 năm 2013, mã số doanh nghiệp: 3800378251. Công ty là nhà đầu tư xây dựng có năng lực, kinh nghiệm và tài chính trong lĩnh vực đầu tư phát triển khu công nghiệp. Hiện Công ty đang là chủ đầu tư KCN Minh Hưng III với diện tích 291,43 ha được xây dựng với tiêu chí là khu công nghiệp tiêu chuẩn, trọng điểm của tỉnh Bình Phước với cơ sở hạ tầng được đầu tư hoàn toàn mới.

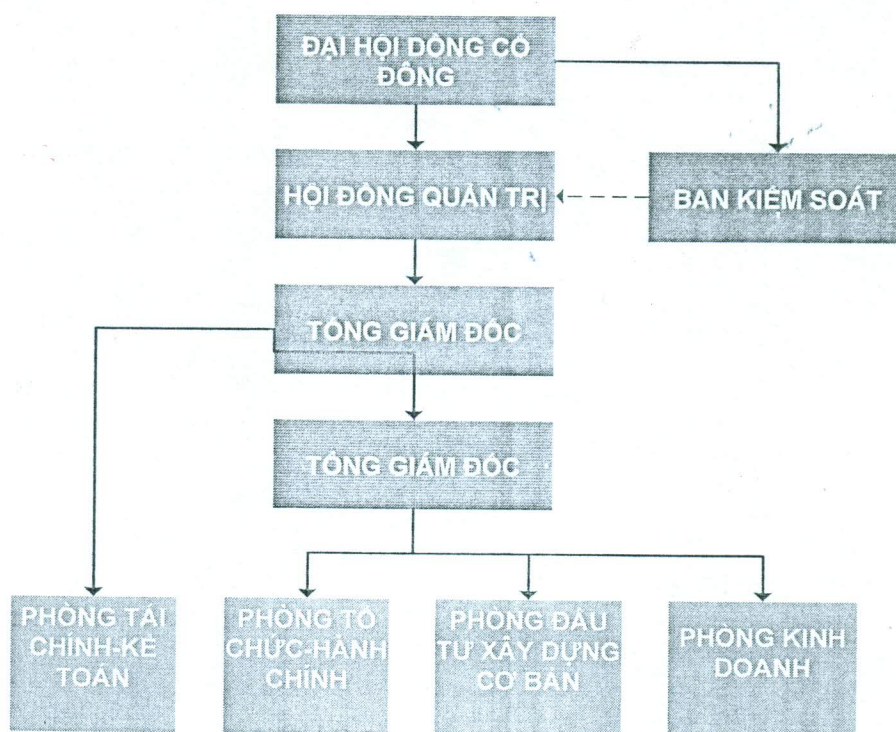
- Các sự kiện khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư. Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà kho, bến bãi.

- + Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- + Thi công xây dựng thủy lợi.
- + Thi công xây dựng các công trình giao thông, cầu đường.
- + San lấp mặt bằng.
- + Trồng, khai thác, kinh doanh nguyên liệu, sản phẩm cao su (trừ chế biến mủ cao su).
- + Hoạt động thu gom và xử lý rác thải, chất thải.
- + Kinh doanh dịch vụ cảng, bến bãi
- + Vận chuyển hàng hóa đường bộ, đường thủy.
- + Dịch vụ xuất nhập khẩu, ủy thác.
- + Đầu tư tài chính.
- + Kinh doanh dịch vụ nhà hàng
- + Kinh doanh dịch vụ khách sạn
- + Hoạt động dạy nghề
- + Trồng, khai thác, chế biến gỗ rừng thông.
- Địa bàn kinh doanh: Xã Minh Hưng, Huyện Chợ Thành, Tỉnh Bình Phước.
- *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*
- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



– Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Cơ sở hạ tầng theo mô hình KCN hiện đại: Theo định hướng của Công ty và thiết kế, Khu công nghiệp Minh Long 3 sẽ từng bước được xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh theo một mô hình KCN hiện đại, một khu công nghiệp trọng điểm, kiểu mẫu của tỉnh Bình Phước với tổng diện tích lên đến 291,43ha.

Bên cạnh hoạt động chính, Công ty còn đang từng bước hoàn thiện các dịch vụ tiện ích đi kèm phục vụ cho các doanh nghiệp khách hàng trong KCN. Các dịch vụ tiện ích bao gồm: cung cấp đồng hồ nước, cung cấp nước sạch, dịch vụ duy tu bảo dưỡng, dịch vụ xử lý nước thải, y tế... Mặc dù doanh thu từ các hoạt động dịch vụ tiện ích không đáng kể nhưng Công ty cũng định hướng chú trọng phát triển các dịch vụ một cách chuyên nghiệp nhất nhằm làm cho khách hàng trong có được các lợi ích giá trị gia tăng cao mà một Khu công nghiệp hiện đại, văn minh, an toàn có thể mang lại.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

KCN Minh Hưng 3 là một trong những KCN có diện tích đầu tư lớn so với các KCN trong toàn tỉnh chỉ sau KCN Sài Gòn-Bình Phước, Tân Khai và Becamex. Bên cạnh đó, KCN nằm ngay mặt tiền đường Quốc lộ 13, với giao thông khá thuận tiện là điều kiện thuận

lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào KCN Minh Hưng 3. Không chỉ có quy mô lớn, vị trí thuận lợi, Minh Hưng 3 còn là Khu công nghiệp mới với cơ sở hạ tầng hiện đại được thiết kế và đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các doanh nghiệp với đầy đủ hệ thống đường, điện, nước, xử lý chất thải,... Ngoài ra bên cạnh phát triển KCN, Công ty còn hướng tới đầu tư phát triển khu dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở, các nhu cầu sinh hoạt v.v... cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại KCN góp phần ổn định nguồn lao động cho các doanh nghiệp hoạt động trong KCN.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty thực hiện nghiêm túc pháp luật về môi trường, hiện đã có nhà máy xử lý nước thải. Tham gia ủng hộ các tổ chức xã hội ở địa phương, thực hiện tốt công tác phúc lợi xã hội.

5. *Các rủi ro:* Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp nên ít có rủi ro, chủ yếu là do tình hình kinh tế suy thoái nên công tác cho thuê đất gặp nhiều khó khăn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Tỷ lệ %
01	Thu từ hoạt động kinh doanh	6.870.852.579	9,273,688,455	134.97
02	Thu từ hoạt động tài chính	15.549.288.309	10,927,174,836	70.27
03	Thu khác	19.053.587	8,906,803	46.75
	Tổng thu	22.439.194.475	20,209,770,094	90.06
01	Chi hoạt động kinh doanh	8.415.946.242	13,638,643,042	166.62
02	Chi hoạt động tài chính	5.789.348	0	
03	Chi khác	230.646.677	0	
	Tổng chi	8.652.382.267	13,638,643,042	162.06
01	Lợi nhuận trước thuế	13.786.812.208	6,571,127,052	47.66
02	Lợi nhuận sau thuế	10.819.459.043	4,896,305,289	45.25
03	Thuế TNDN phải nộp	2.967.353.165	1,674,821,763	56.44
04	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	9,02	4.08	40.23

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Trong năm hầu hết các chỉ tiêu đều không đạt được so với năm trước là do đến cuối năm Công ty mới cho thuê được đất. Nhưng doanh thu cho thuê đất so với thực hiện năm 2012 thì tăng khá. Doanh thu từ hoạt

động tài chính giảm mạnh so với năm 2012 do trong năm lãi suất ngân hàng giảm. Bên cạnh đó chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh tăng mạnh do trong năm có nhiều công trình XDCB đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ %
1	Thu từ hoạt động kinh doanh	11,905,000,000	9,273,688,455	77.90
2	Thu từ hoạt động tài chính	16,580,000,000	10,927,174,836	65.91
3	Thu khác	25,000,000	8,906,803	35.63
	Tổng thu	28,510,000,000	20,209,770,094	70.89
1	Chi hoạt động k.doanh(gồmKHBSĐT)	12,258,000,000	13,638,643,042	111.26
2	Chi hoạt động tài chính	0	0	
3	Chi khác	25,000,000	0	
	Tổng chi	12,283,000,000	13,638,643,042	111.04
1	Lợi nhuận trước thuế	16,227,000,000	6,571,127,052	40.50
2	Lợi nhuận sau thuế	12,170,250,000	4,896,305,289	40.23
3	Thuế TNDN phải nộp	4,056,750,000	1,674,821,763	41.28
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	10.14	4.08	40.23

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So với kế hoạch đề ra trong năm công ty không đạt được so với kế hoạch vì các nguyên nhân sau: Về doanh thu tài chính không đạt kế hoạch do lãi suất ngân hàng giảm mạnh từ 11% xuống còn 7%. Chi phí tăng cao là do nhiều công trình XDCB hoàn thành đưa vào sử dụng mà trong kế hoạch chưa dự trù hết.

3. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Nguyên quán Nơi ở hiện nay	Năm tham gia cách mạng	Trình độ chuyên môn Trình độ chính trị	Chức vụ	Tỷ lệ Số cổ phiếu
1	Phan Đình Phúc	10/10/1965	Nam	Bình Định P.An Lộc -TX.Bình Long - B.Phước	1987	Đại học Kinh tế Cao cấp chính trị	TGĐ Công ty	1,24
2	Nguyễn Hữu Tú	05/01/1971	Nam	Phú Thọ P.H chiến - TX.Bình Long	1995	Đại học QTKD Cao cấp chính trị	P. TGĐ Công ty	0,123

3	Lê Văn Trung	30/1/1966	Nam	Quảng Nam P.Phú Đức - TX.Bình Long	1990	Đại học Kinh tế Cao cấp chính trị	Kế toán trưởng	0
4	Huỳnh Thanh Hương	08/04/1959	Nam	Bình Đương P.Phú Đức - TX.Bình Long	1976	Đại học Luật	TP. TC-HC	0
5	Trần Hương Nhựt	06/06/1981	Nam	Vĩnh Long Thanh Bình - TX.Bình Long	2008	Đại học Kinh Tế	TP.Kinh h doanh	0
6	Huỳnh Văn Thi	23/04/1983	Nam	Bình Định Minh Hưng - C.Thành - B.Phước	2008	Đại học Xây dựng cầu đường	TP.XD CB	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ban điều hành trong năm không có sự thay đổi.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số công nhân viên đến 31/12/ 2013 là 44 người, trong đó cán bộ quản lý là 9 người.

- Giờ làm việc của Công ty là 8 giờ/ngày, ngày làm việc trong tuần là 5 ngày, nghỉ ngày thứ bảy và chủ nhật. Riêng bảo vệ chia làm 2 ca mỗi ca 12 giờ. Mỗi năm, người lao động được cung cấp 2 bộ trang bị bảo hộ lao động. Người lao động được nghỉ hưởng đủ lương 12 ngày phép/năm. Nếu người lao động có dưới 12 tháng làm việc thì thời gian nghỉ phép được tính tương ứng với số tháng làm việc. Trong trường hợp người lao động có kết hôn, con kết hôn, ma chay (tứ thân phụ mẫu, vợ, con) thì được nghỉ việc 03 ngày có hưởng lương. Tiền lương của người lao động do hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng lao động và được trả theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc. Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm công ty không chào bán chứng khoán. Tiếp tục xây dựng các công trình sử dụng vốn ngân sách cấp như nhà máy xử lý nước thải tập trung, Kênh thoát nước ngoài hàng rào KCN với số tiền là 21 tỷ đồng

a) Các công ty con, công ty liên kết: Không có công ty liên kết

5. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	316.226.957.473	345.482.988.935	
Doanh thu thuần	6.870.852.579	9,273,688,455	
Doanh thu hoạt động tài chính	15.549.288.309	10,927,174,836	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.998.405.298	6.562.220.249	
Lợi nhuận khác	-211.593.090	8,906,803	
Lợi nhuận trước thuế	13.786.812.208	6,571,127,052	
Lợi nhuận sau thuế	10.819.459.043	4,896,305,289	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9,14	4,08	

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	41,91	41,97	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	41,91		
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	45,1	46,46	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	82,16	86,8	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,02	0,07	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,57	0,53	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,062	0,039	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,034	0,014	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,037	0,71	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 12.000.000 cổ phiếu, tất cả cổ phiếu đều là cổ phiếu phổ thông. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ công ty và pháp luật có quy định khác.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bình Long	4.784.394	39,87
Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	4.526.000	37,72
Vốn góp của thể nhân khác	2.689.606	22,41
Cộng	12.000.000	100,00

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:
Cổ đông trong nước: 100% và cổ đông nước ngoài: 0%

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân: Cổ đông tổ chức: 77,59% và cổ đông cá nhân: 22,41%.

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác: cổ đông nhà nước: 39,87 và các cổ đông khác: 60,13.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm công ty không chào bán chứng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác:

Công ty không có chứng khoán khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc bao gồm các nội dung sau:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2013 đạt thấp so với kế hoạch đề ra vì đến cuối năm mới cho thuê được đất. Nhưng doanh thu cho thuê đất so với thực hiện năm 2012 thì tăng khá. Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm mạnh so với năm 2012 do trong năm lãi suất ngân hàng giảm. Bên cạnh đó chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh tăng mạnh do trong năm có nhiều công trình XDCB đã hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Cho đến cuối năm 2013, tình hình suy thoái kinh tế chưa hồi phục hoàn toàn đã ảnh hưởng đến tình hình thu hút đầu tư vào KCN của Công ty. Với tình hình trên, cùng các khó khăn khách quan của KCN, trong năm 2013 tuy diện tích cho thuê đạt kế hoạch đề ra, nhưng kết quả kinh doanh đạt không hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Trong năm 2013 KCN đã đón tiếp 16 đoàn khách tham quan tìm hiểu về KCN, đã cung cấp đầy đủ thông tin về KCN, kết quả đã thu hút được 2 dự án đầu tư với diện tích 17 ha Trong đó làm Nhà máy chưng cất dầu FO - Công ty Năng Lượng Xanh Bình Phước và Công ty C&T thuê đất làm nhà xưởng. Hai công ty này đã tiến hành ký hợp đồng thuê đất, chuẩn bị xây dựng nhà máy vào năm 2014.

Chỉ tiêu	Năm 2013	Tỷ lệ % so với năm 2012	Tỷ lệ % so với kế hoạch
Tổng doanh thu	20.209.770.094	90,06	70,89
Lợi nhuận trước thuế	6.571.127.052	47,66	40,50
Lợi nhuận sau thuế	4.896.305.289	45,25	40,23
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	0,24		

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

Tổng tài sản tại ngày 01/01/2013 là: 316.226.957.473 đồng

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2013 là: 345.482.988.935 đồng

b) *Tình hình nợ phải trả*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Tổng nợ phải trả đến ngày 01/01/2013 là: 142.631.252.817 đồng

Tổng nợ phải trả đến ngày 31/12/2013 là: 160.535.708.288 đồng

Các khoản nợ phải trả chủ yếu là doanh thu trả trước của tiền thuê đất phân bổ cho cả chu kỳ thuê đất.

Công ty không có các khoản nợ xấu, chênh lệch tỷ giá cũng có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh bởi vì việc cho thuê đất có tính tiền tương đương với ngoại tệ mà chủ yếu là USD

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Trong năm Công ty đã kiện toàn lại bộ máy theo hướng tinh gọn hiệu quả, nhưng lao động tăng là do tăng lao động trực tiếp gồm có nhân viên Bảo vệ và Cây xanh để bảo vệ tài sản, trật tự trị an, chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường đã xây dựng hoàn thành trong khu công nghiệp.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có giải trình vì không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*
3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Huỳnh Trung Trực	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Phan Đình Phúc	T.viên HĐQT	148.460	1,237
3	Lê Văn Vui	T.viên HĐQT	13.000	0,108
4	Nguyễn Minh Hùng	T.viên HĐQT	0	0
5	Huỳnh Tấn Siêu	T.viên HĐQT	34.065	0,284

(danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ -2013	03/5/2013	Đại hội cổ đông thường niên năm 2013
2	02/13/ NQ – HĐQT-BLIP	07/6/2013	Phân công nhiệm vụ HĐQT và ban kiểm soát
3	115/NQ - HĐQT	16/10/2013	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Huỳnh Hữu Tín	Trưởng Ban	7.000	0,058
2	Minh Quốc Sang	Thành viên BKS		
3	Nguyễn Thành Công	Thành viên BKS	1.200	0,01

(danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

(đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao
1	Nguyễn Thanh Minh	Chủ tịch HĐQT		7.200.000
2	Phan Đình Phúc	TV HĐQT-T.Giám Đốc		7.200.000
3	Trần Anh Khoa	Thành viên HĐQT		5.400.000
4	Trần Thị Kim Thanh	Thành viên BKS		3.600.000
5	Huỳnh Tấn Siêu	Thư ký HĐQT		4.320.000
6	Huỳnh Hữu Tín	Trưởng Ban		5.400.000
7	Huỳnh Trung Trực	Chủ tịch HĐQT (Mới)		14.400.000
8	Phan Đình Phúc	TV HĐQT-T.Giám Đốc		14.400.000
9	Lê Văn Vui	Thành viên HĐQT		10.800.000
10	Huỳnh Tấn Siêu	Thành viên HĐQT		10.800.000
11	Nguyễn Minh Hùng	Thành viên HĐQT		10.800.000
12	Huỳnh Hữu Tín	Trưởng Ban		10.800.000
13	Minh Quốc Sang	Thành viên BKS		7.200.000
14	Nguyễn Thành Công	Thành viên BKS		7.200.000
15	Nguyễn Thái Bình	Thư ký HĐQT		8.640.000
16	Nguyễn Hữu Tú	Phó Tổng Giám Đốc	207.050.153	
	Tổng cộng		207.050.153	128.160.000

(Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	C.Ty TNHH MTV cao su Bình Long	Người liên quan	4.394.394	36,62	4.784.394	39,86 9	Thay đổi cơ cấu đầu tư
02	C.Ty CP KCN Nam Tân Uyên	Người liên quan	4.526.000	37,716	4.526.000	37,71 6	Thay đổi cơ cấu đầu tư
03	Phan Đình Phúc		116.970	0,974	148.460	1.237	Thay đổi cơ

	Tổng Giám Đốc						cầu đầu tư
04	Huỳnh Hữu Tín		0	0	7.000	0,058	Thay đổi cơ cấu đầu tư
04	Vũ Thị Luyện	Vợ KTT	10.000	0,083	12.100	0,1	Thay đổi cơ cấu đầu tư

(Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long được lập ngày 10/03/2014, từ trang 04 đến trang 25 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm

Cơ sở ý kiến

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA) ngày 12 tháng 3 năm 2014

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Công ty



Phan Đình Phúc